**Trả lời các câu hỏi sau về thuốc điều trị lao phong:**

***Chọn ý đúng nhất trong các câu từ 19.43 đến 19.50:*** (8)

19.43. Phương pháp lựa chọn đầu định lượng dapson nguyên liệu:

 A. Quang phổ hấp thụ UV.

 B. Acid-base / acid acetic khan; HClO4 0,1M; đo thế.

 C. Đo nitrit.

 D. Cả A, B và C

19.44. Phương pháp tin cậy định lượng ethambutol .HCl trong viên:

 A. Tạo phức màu xanh lơ với Cu++ rồi đo quang.

 B. Acid-base trong ethanol 96%; NaOH 0,1M; đo điện thế.

 C. HPLC

 D. Chỉ A hoặc C.

19.45. Chọn các thuốc chỉ định ngay từ đầu khi điều trị lao::

 A. Kanamycin sulfat B. Isoniazid

 C. Streptomycin sulfat D. Chỉ B và C

19.46. Chọn phương pháp thuận lợi định lượng pyrazinamid trong viên 0,5 g.

 A. Acid-base / acid acetic khan.. B. Quang phổ hấp thụ UV.

 C. HPLC D. Chỉ B hoặc C

19.47. Lý do cycloserin chỉ được dùng làm thuốc trị lao dự bị:

 A. Hiệu lực trị lao thấp B. Độc tính với thần kinh

 C. Gây dị ứng D. Chỉ 2 lý do A và B

19.48. Cách dùng thuốc hiệu quả khi thực hiện phác đồ điều trị lao:

 A. Chia thời gian điều trị thành đợt tấn công và đợt duy trì.

 B. Mỗi đợt cần uống (tiêm) phối hợp nhiều loại thuốc, đủ liều.

 C. Uống (tiêm) phối hợp nhiều loại thuốc, nhưng giảm liều từng thuốc.

 D. Chỉ A và B

19.49. Phương pháp hóa học lựa chọn định lượng isoniazid:

 A. Acid-base / acid acetic khan.. B. Đo brom.

 C. Đo iod. D. Chỉ A hoặc B

19.50. Tác dụng phụ của pyrazinamid khi uống thuốc kéo dài:

 A. Tăng men gan. B. Tăng acid uric /máu.

 C. Da dễ bắt nắng D. Cả A, B và C